

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án: 68/2017/DS-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2017

V/v “*Kiểm đòi tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

** Hội đồng xét xử gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Kiều Lương**

- Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lý Thị Bạch Tuyết**

2. Ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đào Minh Hoàng** - Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Hà** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2016, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 45/2015/TLST- DS ngày 09 tháng 03 năm 2015 về việc “*Kiểm đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐST-DS ngày 30/10/2017 đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Ong Teng Kh**, sinh năm 1975. Quốc tịch: Malaysia.

Địa chỉ tạm trú: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Kỹ thuật Xanh Win M, 129F/95L, Bến Vân Đ, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1975 (văn bản ủy quyền ngày 31/01/2015).

Địa chỉ: 1107, Tổ 33, ấp Trần Cao V, xã B2, huyện Th, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn:

+ **Chị Diệp Kiều H**, sinh năm 1983.

+ **Chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O**, sinh năm 1981.

+ **Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Tổ 25, khu K, TT, L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, chị O, chị Nh: anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền cùng ngày 07/10/2015).

Địa chỉ: 1355, Phạm Văn Th, phường T, TP. B, Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đông H**

Địa chỉ: 01, H, Phường 10, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Cao Xuân M. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tập G.**

Địa chỉ: 18, khu K, TT L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O, sinh năm 1981.
Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền cùng ngày 25/9/2017).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch.

Địa chỉ: Tổ 25, khu K, TT L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O, sinh năm 1984.
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền cùng ngày 25/09/2017).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nghĩa D.

Địa chỉ: 76/2, V, Ấp 1, xã H, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều G, sinh năm 1984.
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền cùng ngày 25/9/2017).

(anh T, anh Đ, anh M xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn anh Ong Teng Kh do anh Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh Ong Teng Kh là người nước ngoài, có mong muốn được làm ăn, kinh doanh tại Việt Nam. Trong quá trình tìm hiểu, anh có quen biết với chị Diệp Kiều H, chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh và chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O nên năm 2009, anh có nhờ chị H, chị Nh và chị O đứng tên để thành lập 02 công ty tại huyện L, tỉnh Đồng Nai gồm:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch (công ty Vinh Ch) có trụ sở tại tổ 25, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, công ty này anh Kh nhờ chị H và chị Nh đứng tên làm đại diện.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Tập G (công ty Tập G) có trụ sở tại tổ 18, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, công ty này anh Kh nhờ chị O đứng tên làm đại diện.

Tuy thành lập 02 công ty nhưng chỉ có 01 nhà xưởng được xây dựng trên đất do anh Kh thuê của công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Đông H (công ty Đông H) tại ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai và trả tiền thuê hàng tháng từ khoảng tháng 9/2010. Mặc dù anh Kh thuê và trả tiền hàng tháng cho công ty Đông H nhưng do chị H và chị Nh đại diện công ty Vinh Ch ký kết hợp đồng thuê với công ty Đông H.

Trong nhà xưởng, anh Kh có cho xây dựng 01 nhà tiền chế, kho chứa hàng hóa và mua 01 xe máy xúc biển số 60LA-3102 hiệu LUQING LQ920, 03 bộ máy băm củi (G) hiệu Motor 120 HP do Việt Nam sản xuất. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất còn tồn lượng hàng hóa thành phẩm là 1.000 tấn củi băm nhỏ.

Toàn bộ tiền vốn, tài sản, thiết bị máy móc để công ty Vinh Ch và công ty Tập G hoạt động đều do anh Kh đầu tư, chi trả. Mọi hoạt động điều hành, mua vật liệu, bán sản phẩm của hai công ty đều do anh Kh liên hệ thực hiện.

Tuy nhiên từ đầu năm 2014 đến nay, chị H, chị Nh và chị O đã chiếm giữ con dấu và giấy đăng ký doanh nghiệp của công ty Vinh Ch và công ty Tập G cùng số tài sản do anh Kh đã đầu tư nêu trên.

Nay anh Kh yêu cầu chị H, chị Nh và chị O trả lại cho anh số tài sản gồm:

- + Toàn bộ hệ thống nhà xưởng;
- + 01 xe máy xúc biển số 60LA-3102 hiệu LUQING LQ920;
- + 03 bộ máy băm củi (G) hiệu Motor 120 HP doanh Việt Nam sản xuất;
- + 1.000 tấn củi băm nhỏ.

- Bị đơn chị Diệp Kiều H, chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh, chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O do anh Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị O là đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập G (Công ty Tập G) được thành lập năm 2012, vốn điều lệ là 250.000.000 đồng do chị O góp, không có ai khác cùng tham gia dù là dưới hình thức cho vay hay cho mượn.

Chị H, chị Nh và chị O đều không quen biết với anh Ong Teng Kh.

Chị H, chị O và chị Nh có nhận được thông báo thụ lý vụ án số 40/2015/TB-TLVA ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Theo đó, người khởi kiện là anh Ong Teng Kh, quốc tịch Malaysia kiện đòi 01 xe máy xúc số 60LA-3102, 03 bộ máy băm củi và khoảng 1.000 tấn củi băm nhỏ, cùng hệ thống nhà xưởng. Kèm theo đơn khởi kiện là giấy xác nhận của chị O ngày 07/01/2014 với nội dung chị O xác nhận Công ty Tập G do chị O làm chủ thuộc quyền sở hữu của anh Kh, mọi khoản tiền vốn, tài sản đều thuộc quyền sở hữu duy nhất của anh Kh, và bất cứ khi nào anh Kh yêu cầu chị O sẽ ký các văn bản cần thiết và làm việc với các cơ quan chức năng để chuyển quyền sở hữu cho chính chủ là anh Kh.

Chị O xác nhận chữ ký tên và chữ viết ghi họ tên Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O là chữ ký và chữ viết của chị nhưng nội dung giấy xác nhận là do anh Kh viết không do trước đó ngày 21/01/2015, có người phụ nữ tên Ng đến nhà chị O giả tặng quà là thùng bia cho chị O và lừa chị O ký tên vào giấy nhận quà. Sau đó, người phụ nữ tên Ng còn có ý định lừa chị H ký vào giấy nhận quà tại quán cà phê Q Treo tại thị trấn L Nhưng chị O cảnh giác và báo Công an thị trấn L đến làm việc nên chị H chưa ký. Tuy nhiên, tại trụ sở Công an thị trấn L, Công an viên và chị O yêu cầu Ng giao lại tờ giấy danh sách tặng quà mà chị O đã ký tên thì Ng không thừa nhận có việc lừa dối trên nên Công an không thể thu hồi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không có chứng cứ nào khác gửi để chứng minh về nguồn gốc, quyền sở hữu máy xúc biển số 60LA-3102, 03 bộ máy băm củi và khoảng 1.000 tấn củi băm nhỏ cùng hệ thống nhà xưởng thuộc sở hữu của nguyên đơn.

Chị H, chị Nh và chị O đều xác nhận số tài sản trên thuộc quyền sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tập G do chị O là đại diện theo pháp luật. Máy xúc, 03 bộ máy băm củi đều là hàng cũ mua lại hiện không còn hóa đơn, chứng từ. Đối với 1.000 tấn củi băm mà nguyên đơn kiện đòi là con số không có thật, Công ty Tập G liên tục mua vào, bán ra, không khi nào có số lượng hàng hóa lớn như thế để lưu kho.

Đối với nhà xưởng theo yêu cầu khởi kiện của anh Kh thì nhà xưởng này do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch xây dựng và ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 77/HĐHT/2014 ngày 01/7/2014 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đông H để cùng khai thác nhà xưởng cắt cây cao su, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ ngày

01/7/2014 đến ngày 30/6/2017. Khi kết thúc hợp đồng, Công ty Vinh Ch được phép di dời tài sản, máy móc, đối với nhà xưởng thì giữ nguyên hiện trạng giao lại cho Công ty Đông H quản lý sử dụng. Tuy nhiên, đến ngày 25/8/2015, Công ty Vinh Ch có biên bản hợp chuyển nhượng hợp đồng hợp tác nêu trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Nghĩa D. Đến ngày 05/11/2015, Công ty Đông H và Công ty Vinh Ch đã thanh lý hợp đồng nêu trên (Biên bản thanh lý số 133/TLHĐ) và Công ty Đông H đã ký hợp đồng cho Công ty Nghĩa D thuê tài sản là nhà xưởng nêu trên (Hợp đồng số 134/HĐHT/2015). Thời hạn hợp đồng giữa Công ty Đông H và Công ty Nghĩa D từ ngày 01/11/2015 đến ngày 30/6/2017.

Như vậy, hiện nay nhà xưởng đang thuộc quyền sở hữu của Công ty Đông H và đang do Công ty Đông H quản lý sử dụng nên chị H, chị O và chị Nh không có ý kiến.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Kh và người đại diện theo ủy quyền cũng không biết chính xác địa chỉ nhà xưởng, nơi để các máy móc, cũi bằm mà họ kiện đòi nên Tòa án nhiều lần không thể thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá không được. Nguyên đơn trong vụ án đã dùng một tờ giấy không có giá trị pháp lý, không đúng sự thật để kiện đòi tài sản của chị O, chị H và chị Nh trong khi không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh các tài sản này thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn. Vì những lý do như được trình bày ở trên tôi kính đề nghị quý Tòa xem xét bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đông H trình bày:

Ngày 01/7/2014 phía Đông H có ký hợp đồng số 77/HĐHT/2014 hợp tác kinh doanh với công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch do chị H là người đại diện theo pháp luật thời gian từ 01/7/2014 đến hết ngày 30/6/2017, theo điều khoản đã ký kết trong hợp đồng phái Vinh Ch sẽ đầu tư nhà xưởng là 1.240m² cùng các trang thiết bị máy móc. Sau khi kết thúc hợp đồng, công ty Vinh Ch được phép di dời máy móc, trang thiết bị sản xuất, còn nhà xưởng phải chuyển giao nguyên trạng như xây dựng ban đầu cho công ty Đông H.

Thực hiện hợp đồng được 1 năm đến ngày 25/8/2015 phía Vinh Ch gửi văn bản đề nghị thanh lý hợp đồng trước thời hạn và đề nghị phía Đông H ký tiếp hợp đồng với Nghĩa D do chị Kiều G làm đại diện.

Ngày 05/11/2015 phía Đông H và Vinh Ch ký hợp đồng thanh lý chấm dứt hợp đồng số 77/HĐHT/2014 ngày 01/7/2014 và kể từ ngày 31/10/2015, đồng thời phía Đông H ký hợp đồng với Nghĩa D số 134/HĐHT/2015 thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày 01/11/2015 đến 30/6/2017, Công ty Nghĩa D thuê lại toàn bộ nhà xưởng của Công ty Đông H kể cả khu vực sân phơi, bến bãi.

Phía anh Ong Teng Kh khởi kiện yêu cầu các chị Diệp Kiều H, chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh, chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O trả toàn bộ tài sản nay thuộc quyền sở hữu của phía Đông H là không có cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập G do anh Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập G được thành lập năm 2012 và được sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602754320 ngày 13/3/2012, người đại diện theo pháp luật là chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O. Với vốn điều lệ là 250.000.000đ ngoài chị O là người góp vốn thì không còn ai

khác góp vốn dưới hình thức cho vay hay cho mượn. Việc anh Ong Teng Kh khởi kiện đòi tài sản thuộc quyền của công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập G là không có cơ sở bởi lẽ:

Thứ nhất chị O chưa từng ký tên trên bất cứ một văn bản nào xác nhận tài sản của công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Tập G cho anh Ong Teng Kh

Thứ hai: Chứng cứ là giấy xác nhận do phía nguyên đơn gửi cho Tòa án không có dấu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Tập G đóng lên dù phần đầu của chị O là giám đốc của công ty Tập G và công ty lúc đó là một pháp nhân hợp pháp nên mọi giao dịch do chủ sở hữu giám đốc ký đều cần phải có đóng con dấu của doanh nghiệp

Thứ ba: Bên nguyên đơn không có chứng cứ nào khác để chứng minh về nguồn gốc, quyền sở hữu máy xúc số 60LA 3102, 03 bộ máy băm củi và 1000 tấn củi băm nhỏ cùng hệ thống nhà xưởng là của phía nguyên đơn. Đối với 1000 tấn củi băm nhỏ nguyên đơn kiện đòi là không có thật, Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Tập G liên tục mua vào bán ra, không khi nào có số lượng hàng hóa lớn như vậy để lưu kho. Do vậy, việc anh Ong Teng Kh khởi kiện đòi tài sản đối với bị đơn là không có căn cứ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Ch do anh Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch được thành lập ngày 26/7/2010 với hai thành viên góp vốn là chị Diệp Kiều H và chị Nguyễn Huỳnh Nh. Khi thành lập và góp vốn ban đầu ngoài hai chị H và chị Nh thì không có tổ chức hay cá nhân nào tham gia mà hoàn toàn là của hai chị H và chị Nh bỏ tiền ra để thành lập. Nay anh Ong Teng Kh khởi kiện đòi tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty Vinh Ch là không có cơ sở pháp lý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nghĩa D do anh Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nghĩa D có thuê lại mặt bằng nhà xưởng bao gồm 1.240m² nhà xưởng (cột, kèo sắt, mái tôn) và khu vực 2.760m² nền bãi, sân phơi từ công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông H với thời hạn từ ngày 01/11/2015 đến 30/6/2017. Việc anh Ong Teng Kh khởi kiện đòi tài sản trong đó có một phần là nhà xưởng mà phía Nghĩa D đã thuê lại để sản xuất thì phía Nghĩa D không có ý kiến gì vì toàn bộ tài sản trên phía nghĩa D thuê lại từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông H và phía Đông H là chủ sở hữu của khối tài sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Thanh T là đại diện cho nguyên đơn, anh Trần Văn Đ là người đại diện ủy quyền cho bị đơn và những người có quyền lợi liên quan trong vụ án, anh Cao Xuân M là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông H có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: anh Ong Teng Kh khởi kiện yêu cầu chị H, chị Nh và chị O trả lại toàn bộ khối tài sản gồm 01 nhà tiền chế, kho chứa hàng hóa có diện tích 1.240m² và 01 xe máy xúc biển số 60LA-3102 hiệu LUQING LQ920, 03 bộ máy băm củi (gỗ) hiệu Motor 120 HP doanh Việt Nam sản xuất. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất còn tồn lượng hàng

hóa thành phẩm là 1.000 tấn củi băm nhỏ do anh đã đầu tư vào trong thời gian anh có nhờ chị O đứng tên thay anh thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Tập G và nhờ chị H và chị Nh đứng tên thay anh thành lập công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch.

[3] Căn cứ vào giấy xác nhận (bản photocopy) anh Kh đề nghị Hội đồng xét xử buộc các chị H, chị O và chị Nh trả lại tài sản do anh sở hữu thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập G do chị O là người đại diện theo pháp luật, và toàn bộ tài sản của công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch do chị Nh và chị H đứng tên là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Ngoài giấy xác nhận (bản photocopy) nói trên anh Kh không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào có giá trị pháp lý khẳng định khối tài sản mà anh yêu cầu thuộc quyền sở hữu của anh, đồng thời bản thân chị O không thừa nhận nội dung giấy xác nhận là của chị. Mặt khác 01 nhà tiền chế, kho chứa hàng hóa có diện tích 1.240m² và khu vực 2.760m² nền bãi, sân phơi hiện nay thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông H không phải thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Tập G và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch như anh Kh trình bày.

[4] Xét về tư cách pháp nhân thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tập G được thành lập năm 2012 và được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3602754320 ngày 13/3/2012, người đại diện theo pháp luật là chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O.

[5] Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinh Ch được thành lập ngày 26/7/2010 với hai thành viên góp vốn là chị Diệp Kiều H và chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 3602359345 ngày 26/7/2010 do chị Diệp Kiều H làm đại diện, đến 14/4/2014 được thay đổi do chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều G là người đại diện theo pháp luật. Cả hai công ty trên đều không thể hiện anh Ong Teng Kh là thành viên góp vốn.

[7] Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ong Teng Kh về việc kiện đòi tài sản.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá: Anh Ong Teng Kh phải chịu 15.686.629 đồng (mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng). Người đại diện theo ủy quyền của anh Kh là anh T đã nộp đủ.

[9] Về án phí: anh Ong Teng Kh phải chịu án phí là 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu kiện đòi tài sản không được chấp nhận..

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định.

- Nội dung: Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập, xét yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của anh Ong Teng Kh đối với chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O, chị Diệp Kiều H và chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh đồng thời anh Kh cho rằng anh là người đầu tư toàn bộ tiền vốn, tài sản, thiết bị máy móc cho hai công ty Vinh Ch và công ty Tập G hoạt động, việc điều hành mua bán vật tư gồm: 01 nhà tiền chế, kho chứa hàng hóa có diện tích 1.240m² và 01 xe máy xúc biển số 60LA-3102 hiệu LUQING LQ920, 03 bộ máy băm củi (gỗ) hiệu Motor 120 HP doanh Việt Nam sản xuất. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất còn tồn lượng hàng hóa thành phẩm là 1.000 tấn củi băm nhỏ đều doanh ông thuê xây dựng, nhưng anh Kh không cung cấp được bất cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình trong khi bị đơn không thừa nhận là người đứng tên quyền sở hữu thay cho anh Kh.

Chứng cứ giấy xác nhận doanh nguyên cung cấp chỉ là bản photocopy không được bị đơn thừa nhận nên chưa đủ cơ sở để xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử không xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: không có
Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26 Điều 35, 39, 203, Điều 227, 228- Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ong Teng Kh đối với Chị Diệp Kiều H, chị Huỳnh Nguyễn Ngọc Kiều O và Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh về việc “Đòi tài sản” gồm 01 nhà tiền chế, kho chứa hàng hóa có diện tích 1.240m² và 01 xe máy xúc biển số 60LA-3102 hiệu LUQING LQ920, 03 bộ máy băm củi (G) hiệu Motor 120 HP doanh Việt Nam sản xuất và 1.000 tấn củi băm nhỏ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá: Anh Ong Teng Kh phải chịu 15.686.629 đồng (mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng). Người đại diện theo ủy quyền của anh Kh là anh T đã nộp đủ.

- Về phần án phí DSST: anh Ong Teng Kh phải chịu án phí là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long theo biên lai 006519 ngày 05/3/2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (1);

- VKS TP Biên Hòa (2);

- Thi hành án (1);

- Các đương sự (6);

- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu VP (3).

(Đã ký)

Đinh Thị Kiều Lương

